

Số: 125.21/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp.HCM, ngày 11 tháng 08 năm 2021.

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE)
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của 6 tháng đầu năm 2021 (kỳ báo cáo) so với 6 tháng đầu năm 2020 như sau :

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%)
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	960,542,577,505	58,212,241,904	902,330,335,601	1550%
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	19,876,812,378	29,953,554,678	(10,076,742,300)	-34%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	210,990,403,283	113,968,213,138	97,022,190,145	85%
1.5. Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	193,234,281,000	35,313,145,000	157,921,136,000	447%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	195,246,358,879	63,958,469,330	131,287,889,549	205%
1.9. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,200,541,471	1,635,091,355	565,450,116	35%
1.10. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6,960,000,000	87,000,000	6,873,000,000	7900%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	727,017,659,515	59,983,413,704	667,034,245,811	1112%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	49,124,318,218	27,052,724,884	22,071,593,334	82%
2.5. Lỗ từ các tài sản tài chính phái sinh phòng ngừa rủi ro	256,530,941,000	26,140,505,000	230,390,436,000	881%
2.6. Chi phí hoạt động tự doanh	55,736,457,784	1,297,934,741	54,438,523,043	4194%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	132,904,293,377	41,999,658,407	90,904,634,970	216%

2.10. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	2,357,762,417	1,652,357,081	705,405,336	43%
2.11. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	2,526,040,720	933,720,000	1,592,320,720	171%
3.2. Doanh thu, dự thu cố tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	1,024,385,648	459,587,517	564,798,131	123%
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41-->44)	10,738,943,446	469,650,702	10,269,292,744	2187%
4.1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	3,305,822,466	2,816,542,488	489,279,978	17%
4.2. Chi phí lãi vay	13,892,712,068	4,209,968,039	9,682,744,029	230%
Cộng chi phí tài chính (60 = 51-->54)	17,198,534,534	7,026,510,527	10,172,024,007	145%
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	60,829,777,259	44,066,055,618	16,763,721,641	38%
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70= 20+50-40 -60-61-62)	296,330,401,417	93,466,848,765	202,863,552,652	217%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	237,390,155,372	74,791,941,812	162,598,213,560	217%

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 237 tỷ đồng, tăng 162 tỷ 217(%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng doanh thu hoạt động. Doanh thu hoạt động sau khi trừ đi chi phí hoạt động tăng thêm 219 tỷ cụ thể như sau:

- Lãi từ hoạt động tự doanh chủ yếu từ hoạt động phát hành chứng quyền, tự doanh tăng 108 tỷ (đã trừ phân lỗ và chi phí tương ứng)
- Phí thu được từ nghiệp vụ môi giới sau khi trừ chi phí tương ứng thì tăng thêm 40 tỷ
- Lãi từ hoạt động cho vay chủ yếu là margin tăng 97 tỷ.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam. Công ty xin báo cáo Quý cơ quan được biết.

Trân trọng !

Tổng giám đốc 



Park Won Sang

